TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2018
V/v Ly hôn, giao nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường,
2. Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương. Thư kýTòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số số: 10/2018/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp *ly hôn, giao nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**. Sinh năm 1989.
Trú tại: Xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H.** Sinh năm 1991.
HKTT: Xóm K, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Chổ ở hiện nay: Phân trại 3, Trại giam , huyện T, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 02/7/2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh và chị H sống chung hòa thuận, từ năm 2011 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hai bên

thường hay xích mích, cãi cọ lẫn nhau, nguyên nhân là do anh chị tính tình không phù hợp, bất đồng về quan cuộc sống. Cuộc sống chung không hòa thuận nên từ tháng 3 năm 2011 chị H về bên ngoại sống, anh và chị H cũng sống ly thân nhau từ thời gian đó. Sau khi về bên ngoại sống chị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện nay đang chấp hành án phạt tù trại giam , huyện T, tỉnh Nghệ An. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/2011. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh Nguyền Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 24/4/2018, bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 02/7/2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong cuộc sống chung, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên từ tháng 3 năm 2011 chị về bên ngoại sống từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/2011, nếu ly hôn chị cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Tài sản chung không có gì, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang chấp hành án phạt tù nên không thể tham gia phiên hòa giải và phiên tòa được nên chị xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn hiện nay đang chấp hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 của UBTVQH năm 2016 xử: Tuyên bố ly hôn theo yêu cầu một bên. Giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/2011 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng từ tháng 7/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh T và chị H chỉ sống chung với nhau một thời gian ngắn nhưng quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2011 cho đến nay, hiện nay chị Nguyễn Thị H đang phải chấp hành hình phạt tù. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Anh T và chị H đều có yêu cầu được giao nuôi con, nhưng xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Thị N đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được sống với bố và chị H đang chấp hành án phạt tù, qua xác minh thì thấy anh T có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó yêu cầu của anh T là hợp lý, nên cần giao con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 228 BLTTDS. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Về hôn nhân:** Cho Anh Nguyễn Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2] **Về con chung**: Giao con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 07/02/2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng

7 năm 2018, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản**: Tòa án không giải quyết.

[4] **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số: 0000212 ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đào Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân		Chủ tọa phiên toà
Lương Văn Núi	Nguyễn Thị Hường	Cao Thị Nghệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp;
- THA huyện Quỳ Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Quán Vi Tuấn